TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1096/2024/TLST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 892/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Nguyễn Hữu Quang, sinh năm 1968;

Hộ khẩu thường trú: 43 Lô B, Khu A, đường số 9, phường Tân Phú, Quận 07, Tp. Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: 164 Hồ Văn Huê, Phường 09, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Kim Chi, sinh năm 1969;

Hộ khẩu thường trú: 43 Lô B, Khu A, đường số 9, phường Tân Phú, Quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/98 ngày 22/7/1998 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái bè, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi là hợp pháp. Nay, ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh số 92/2007 và số 92/2007 ngày 01/6/2007 của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác định được ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi có 02 con chung tên Nguyễn Phương Nguyên, sinh ngày 08/5/2007 (nữ) và Nguyễn Phương Nghi, sinh ngày 08/5/2007 (nữ).

Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi thống nhất giao cả 02 con chung cho ông Nguyễn Hữu Quang trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét thấy, các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn; việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/9/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01/98 ngày 22/7/1998 do Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Bè, huyện Cái bè, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi có 02 con chung tên Nguyễn Phương Nguyên, sinh ngày 08/5/2007 (nữ) và Nguyễn Phương Nghi, sinh ngày 08/5/2007 (nữ).

Giao cả 02 con chung tên Nguyễn Phương Nguyên và Nguyễn Phương Nghi cho ông Nguyễn Hữu Quang trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định

việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi khai không có nên không giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi khai không có nên không giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0029787 ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hữu Quang và bà Phạm Thị Kim Chi đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phù Quốc Tuấn